

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KMT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KMT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KMT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: iKMT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109859590

3. Ngày thành lập: 16/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 TT04 khu đô thị HD MON, phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974275923

Fax:

Email: kmtjsc2021@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật Xây dựng 2014; Khoản 28 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) + Thiết kế kiến trúc công trình + Thiết kế hệ thống gió, điều hòa không khí công trình dân dụng, công nghiệp + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp + Thiết kế cơ điện công trình dân dụng, công nghiệp + Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng + Thiết kế công trình xử lý chất thải rắn + Thiết kế phòng cháy – chữa cháy - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát địa hình - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình dân dụng - Giám sát lắp đặt thiết bị cơ điện loại công trình điện dân dụng, điện công nghiệp - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; tư vấn đấu thầu, quản lý dự án; thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán công trình (chỉ thiết kế và thẩm tra các thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh); - Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020 Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014). - Lập quy hoạch xây dựng (Khoản 27 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP).	7110(Chính)
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hoá; - Môi giới (trừ môi giới chứng khoán, bất động sản, thuê, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị, công nghệ xây dựng;	7730
5.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
6.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
7.	Lập trình máy vi tính	6201
8.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Mua bán máy móc, thiết bị tin học, văn phòng, trang thiết bị nội thất; - Mua bán hàng điện, điện tử, điện lạnh, bưu chính, viễn thông;	4741
10.	Quảng cáo (Điều 20, Luật Quảng cáo) (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Dạy máy tính; - Đào tạo ngoại ngữ, tin học (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. - Xuất, nhập khẩu, mua, bán vật tư xây dựng	8299
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; - Kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, xác định nguyên nhân, đề xuất biện pháp và sửa chữa, khắc phục sự cố công trình;	7120
16.	Điều hành tua du lịch	7912

17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
20.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);	7020
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; (Điều 61, 69 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ liên quan đến máy vi tính (khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm);	6209
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Xúc tiến thương mại	8230
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng xe ô tô;	4933
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nhận thầu và tổ chức thi công xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình thủy, dân dụng, công nghiệp, giao thông;	4390
35.	Xây dựng công trình công ích khác Loại trừ: (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan)	4229
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8531
45.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NHƯ QUỲNH	CC Thăng Long Victory, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	0191880086 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,000		

2	NGUYỄN ĐĂNG DINH	111 Bắc Ninh, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	740.000	7.400.000.000	74,000	037054001484
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	740.000	7.400.000.000	74,000	
3	NGUYỄN NGỌC KIỀU TRANG	P1501 - 18T2 ĐT TH -NC, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	026303002768
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ NHƯ QUỲNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019188008670

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *CC Thăng Long Victory, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CC Thăng Long Victory, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội